**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 8**

 **Từ ngày** 24/10 **Đến ngày 28/** 10 /2022

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| ***Hai***24/10 | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | \*Sinh hoạt dưới cờ: Nghe chia sẻ về CĐ “Người tiêu dùng thông minh”. |
| 2 | Toán | Luyện tập (Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Cuốn sách của em |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Cuốn sách của em |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**25/10 | ***Sáng*** | 1 | Toán | Luyện tập (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Viết: Chữ hoa G |
| 3 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ |
| 4 | HĐTN | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền. |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Tư***26/10 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Đọc: Khi trang sách mở ra |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc: Khi trang sách mở ra |
| 3 | Toán | Luyện tập (Tiết 3) |
| 4 | Luyện TV | Luyện viết |
| ***Năm***27/10 | ***Sáng*** | 1 | Tiếng Việt | Viết: Nghe -viết: Khi trang sách mở raViết hoa tên người - Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng |
| 2 | Tiếng Việt | Luyện từ và câuTừ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm;Dấu chấm hỏi |
| 3 | Toán | Nặng hơn, nhẹ hơn (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Luyện VĐ: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập  |
|  | ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ***Sáu***28/10 | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán | Ki - lô – gam (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng |
| 3 | HĐTN |  Sinh hoạt lớp:Sinh hoạt theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền. |

*Thứ hai, ngày 24/10/2022*

**Toán**

**TIẾT 36: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng,phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

**2/ Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

- Rèn tính cẩ thận khi thục hiện phép tính.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu bài tập 4

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:5p**Cho HS thi đọc bảng trừ qua 10**2. Luyện tập:25p****Hoạt động 1: Luyện tập***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS làm bài vào vở sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau.- Gọi các cặp lên chữa bài ( 1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả).- GV lưu ý học sinh về tính chất giao hoán của phép cộng ( 8 + 7, 7+ 8 ).- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi: + Có mấy chuồng chim? Trên mỗi chuồng ghi số nào?+ Có mấy con chim? Nêu từng phép tính ứng với con chim đó?- Gv yêu cầu HS tính kết quả của các phép tính ghi trên các con chim rồi tìm chuồng chim cho mỗi con chim.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở ta làm phép tính gì?- GV cho học sinh làm bài vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS chia sẻ bài làm.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Hoạt động 2: Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”:5p**- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.- GV thao tác mẫu.- GV gắn phiếu bài 4 lên bảng, chia lớp làm 3 tổ ( mỗi tổ cử 3 bạn lên lần lượt điền kết quả vào ô trống)- Tổ nào điền nhanh điền đúng tổ đó thắng.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph** | HS thi đọc- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.+ Chuồng của các con chim ghi 8 + 5 và 6 + 7 là chuồng ghi số 13.+ Chuồng của các con chim ghi 6 + 9 và 7 + 8 là chuồng ghi số 15.+ Chuồng của các con chim ghi 17 – 8 và 14 – 5 là chuồng ghi số 9.-HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ. Bài giải Số quyển sách và quyển vở trên giá là: 9 + 8 = 17 ( quyển) Đáp số: 17 quyển vở và sách- HS lắng nghe.- HS quan sát hướng dẫn.- HS thực hiện chơi.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 1+2)**

**IYÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, đặc điểm của văn bản thông tin

- Hiểu nội dung bài: Các đơn vị xuất bản sách thiếu nhi, cấu trúc một cuốn sách, các công đoạn để tạo ra một cuốn sách.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực: nhận biết được các thông tin trên bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.

- Biết giữ gìn sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV y/c HS đoán:+ Cuốn sách viết về điều gì?+ Nhân vật chính trong cuốn sách là ai?+ Câu chuyện sẽ diễn biến ra sao, kết thúc thế nào?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. 30ph**- GV đọc mẫu: ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.- Luyện đọc câu dài: *Tên sách/ là hàng chữ lớn ở khoảng giữa bìa sách, thường chứa đựng/ rất nhiều ý nghĩa.*- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nhà xuất bản, mục lục.*- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *viết về điều gì.*+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *phía dưới bìa sách*.+ Đoạn 4: Từ *phần lớn các cuốn sách* đến hết.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.64.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.32.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**- HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.32.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.64.- HDHS nói tiếp để hoàn thành câu.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Vận dụng: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS chia đoạn- HS thực hiện theo nhóm đôi.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Tên sách – thường chứa đựng nhiều ý nghĩa.Tác giả - người viết sách báo.Nhà xuất bản – nơi cuốn sách ra đời.Mục lục - thể hiện các mục chính và vị trí của chúng.C2: GV có thể mở rộng, mang cho HS một cuốn sách mới, cho HS quan sát, nhận ra tên sách, đặt câu hỏi giúp HS dự đoán về nội dung sách: Tên sách là gì? Qua tên sách em biết được điều gì?C3: 1-c; 2-a; 3-d; 4-bC4: a. Phần 2 của cuốn sách có các mục *Xương rồng, Thông, Đước.*b. Để tìm hiểu về cây xương rồng, em phải đọc trang 25- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.- 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

*Thứ ba, ngày 25/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa G cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa G.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá: 15ph****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.** - GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa G.+ Chữ hoa G gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa G.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa G đầu câu.+ Cách nối từ G sang â.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**3. Thực hành luyện viết. 10ph****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa G và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Tiếng Việt**

**BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*.

- Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá: 20ph****\* Hoạt động 1: Kể chuyện *Họa mi, vẹt và quạ.***- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì?- Theo em, họa mi muốn nói gì với các bạn? Ý kiến của vẹt thế nào?- Tổ chức cho HS kể lại câu chuyện.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Cảm xúc của em sau khi đọc câu chuyện**- GV mời 2 HS xung phong kể lại câu chuyện trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).- GV động viên, khen ngợi.- GV nêu câu hỏi: *Câu chuyện muốn nói với em điều gì?*- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS. **3.** **Vận dụng: 8ph****-** GV hướng dẫn HS kể cho người thân nghe câu chuyện *Họa mi, vẹt và quạ*.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Củng cố dặn dò: 2ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV giúp HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Toán**

**TIẾT 37: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về:

+ Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ.

+ Tính giá trị biểu thức số.

+ Giải toán có lời văn về phép trừ ( qua 10 ) trong phạm vi 20.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho HS chơi trò chơi: Thợ săn hạt dẻ**2. Luyện tập: 25p****Hoạt động 1: Luyện tập***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:a) Tính tổng của 7 + 6, 8+ 4, 6+ 8, 9 + 7 .Sau đó dựa vào kết quả tổng này để thực hiện làm phép trừ.b) GV cho học sinh làm bài vào vở, đổi chéo vở theo cặp đôi. - Gọi HS đọc bài.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi: Trong biểu thức có phép tính nào? Muốn tính biểu thức này ta làm thế nào?- GV cho HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hỏi : Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm thế nào?-Cho HS làm bài vào vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Hoạt động 2: Trò chơi “ Ai nhanh hơn ai” 5p**- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.- GV thao tác mẫu.- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố dặn dò: 5ph** | HS tham gia chơi- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.- 1-2 HS trả lời.+ Phép cộng, phép trừ.+ Ta tính từ trái qua phải.1. 9 + 7 – 8 = 16 – 8 = 8
2. 6 + 5 + 4 = 11 + 4 = 15

- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. Bài giải Mai vẽ được số bức tranh là: 11 – 3 = 8 ( bức tranh ) Đáp số: 8 bức tranh.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS quan sát hướng dẫn.- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.  |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

**BÀI 8: QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Giúp HS nhận biết và ghi nhớ các hình ảnh trên đồng tiền Việt Nam đều gắn bó với văn hoá và con người Việt Nam. Rèn luyện khả năng quan sát.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-**Giúp HS thực hành sử dụng tiền để mua hàng hoá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Bộ thẻ Mệnh giá tiền Việt Nam.Một số đồ dùng (hoặc bao bì thực phẩm hoặc ảnh) kèm giá hàng, các thẻ ghi tiền, có ghi mệnh giá: 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng.

- HS: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: 5ph**

- GV chiếutrên màn hình các đồng tiền Việt Nam. -GV mời HS quan sát các đồng tiền và giới thiệu mệnh giá, đồng thời đề nghị HS nhận xét đặc điểm khác biệt của tờ tiền đó (màu sắc, chữ số, hình ảnh được in trên tờ tiền).- GV chia lớp thành 2 nhóm sinh tham gia trò chơi “Ai nhanh ai đúng”*+ Cách chơi:* GV đưa tờ tiền thật lên. Nhóm nào nhận ra thì giơ tay, nói đúng mệnh giá đồng tiền nhanh nhất thì thắng. Nhóm nào có số lần nói đúng mệnh giá đồng tiền nhiều nhất thì nhóm đó thắng cuộc.- GV dẫn dắt, vào bài.**2. Khám phá chủ đề: 15ph****\*Hoạt động : Tìm hiểu về đồng tiền việt Nam**- YCHS thảo luận nhóm 2. Mỗi nhóm chọn 1 tờ tiền để quan sát. GV giao nhiệm vụ: - HS quan sát đồng tiền và mô tả các hình ảnh trên mặt trước và mặt sau tờ tiền đó (hình ảnh Bác Hồ, danh lam thắng cảnh,...). - GV quan sát hổ trợ học sinh- Mỗi nhóm phân công HS chuẩn bị trình bày những nhận xét của nhóm mình.**Kết luận:** - GV đề nghị HS đưa ra kết luận về những điểm giống nhau và khác nhau giữa các đồng tiền Việt Nam.- GV chia sẻ về ý nghĩa những hình ảnh trên đồng tiền – giới thiệu về đất nước, cảnh đẹp Việt Nam, nhân vật lịch sử − lãnh tụ của nhân dân. **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: 10ph**- HDHS tham gia trò chơi : Đi chợ- Sau trò chơi, HS chia sẻ cảm xúc và ấn tượng về trò chơi:  + Em đã mua được món đồ nào? Vì sao em chọn mua món đồ đó? + Em đã chi bao nhiêu tiền? Em tính tiền có nhầm lẫn gì không? Em có kiểm tra lại hàng khi mua không? Em để tiền ở đâu? Em có mang túi đi mua hàng không?+ Nhận xét xem người bán, người mua có lịch sự không?**Kết luận:** GV cùng HS đọc đoạn thơ:“Nhờ công sức lao độngMới làm ra đồng tiềnEm giữ gìn, quý trọngHọc tiêu tiền thông minh!”**4. Cam kết, hành động:5ph**- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà em hãy cùng bố mẹ, người thân quan sát, nhận xét, tìm hiểu thêm các tờ tiền Việt Nam khác.- Về nhà em hãy xung phong đi chợ cùng người thân, xin phép được tự chọn một món đồ và tự tay trả tiền cho người bán hàng, kiểm tra món đồ sau khi mua. | - HS quan sát.- 2-3 HS trả lời.- HS lắng nghe và thực hiện- HS thực hiện đọc nối tiếp.- HS thảo luận nhóm 2.- HS trình bày- 2-3 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và tham gia trò chơi- HS trả lời- 2-3 HS trả lời.- HS đọc nối tiếp.- HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

*Thứ tư, ngày 26/10/2022*

 **Tiếng Việt**

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Sách mang cho ta bao điều kì diệu, sách mở ra trước mắt chúng ta cả một thế giới sinh động và hấp dẫn. Nhờ đọc sách chúng ta biết nhiều điều hơn.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph****-** Nói tên những cuốn sách mà em đã đọc; Giới thiệu về cuốn sách mà em thích nhất.- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.30ph**- GV đọc mẫu: giọng đọc vui vẻ, háo hức.- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *cỏ dại, thứ đến**-* Luyện đọc theo nhóm/cặp.- Luyện đọc cá nhân.- Quan sát, hỗ trợ HS; Tuyên dương HS đọc tiến bộ.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. 15ph**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.33.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 7ph**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, háo hức.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. 8ph***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.34.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.67.- HDHS đặt câu về một cuốn truyện.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.34.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.**-** 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- Luyện đọc, giải nghĩa- HS luyện đọc theo nhóm đôi.- HS luyện đọc cá nhân- HS đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.C2: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.C3: Đáp án CC4: Các tiếng cùng vần là: lại – dại; đâu – sâu; gì – đi.- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS nêu nối tiếp. - HS đọc.- HS nêu.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Toán**

**TIẾT 38: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1/**Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về:

+ Phép cộng, phép trừ; mối quan hệ về phép cộng và phép trừ.

+ Tính giá trị biểu thức số.

+ Qua trò chơi củng cố,rèn kĩ năng cho HS thực hiện phép cộng, phép trừ (qua 10 ) trong phạm vi 20.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “ cầu thang, cầu trượt”.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**HS chơi trò chơi Đố bạn**2. Luyện tập: 25ph****Hoạt động 1: Luyện Tập***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn học sinh làm bài:+ Đọc tên từng con vật và phép tính tương ứng con vật đó ở cột 1; đọc kết quả của phép tính và tên thức ăn ở cột 2.+ HS tính phép tính ở cột 1 tìm kết quả tương ứng ở cột 2, từ đó ta tìm được thức ăn tương ứng với mỗi con vật.- Gọi HS trình bày kết quả.- GV nói: Qua bài này, HS có hiểu biết thêm về thức ăn của các con vật.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS tính kết quả từng phép tính ý a và ý b sau đó chọn đáp án đúng theo yêu cầu bài tập.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS nêu phép tính trong biểu thức và cách thực hiện biểu thức đó.- Cho HS làm bài trong vở.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**Hoạt động 2: Trò chơi “ Cầu thang – cầu trượt ”:**- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.- GV thao tác mẫu.- GV cho HS hoạt động theo nhóm.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Vận dụng: 5ph**Cho bài toán sau: Ngọc có 15 cái kẹo, Thanh có ít hơn Ngọc 5 cái kẹo. Hỏi Thanh có bao nhiêu cái kẹo?Chấm vài em làm nhanhNhận xét, tuyên dương | HS thực hiện- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện lần lượt các YC.+Kết quả: 14 - 6 = 8; 5 + 6 = 11; 17 – 8 = 9; 7 + 7 = 14, 16 – 9 = 7. Vậy thức ăn của mèo là cá; thức ăn của khỉ là chuối; thức ăn của chó là khúc xương; thức ăn của voi là cây mía; thức ăn của tằm là lá dâu.- 1-2 HS trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. a) Đáp án B b) Đáp án C.- HS chia sẻ.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện chia sẻ.a) 15 – 3 – 6 = 6 b) 16 – 8 + 5 =13- 1-2 HS trả lời.- HS làm bài cá nhân.- HS đổi chéo vở kiểm tra. -HS lắng nghe.- HS quan sát hướng dẫn.- HS thực hiện chơi theo nhóm 4. HS đọc đề và giải nhanh vào bảng con. Bài giải *Thanh có số kẹo là:* *15 – 5 = 10 ( cái kẹo)* *Đáp số: 10 cái kẹo* |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN VIẾT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; đặt được câu nêu đặt điểm

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li;bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(5P)**

- Cho HS nghe một bài hát**2. Luyện tập, thực hành:25ph****Bài 1. Gạch dưới từ chỉ đặc điểm có trong câu thơ sau:** Trang sách có độ sâu Mà giấy không hề ướt. -HS nhận xét -GV nhận xét-tuyên dương**Bài 2:Đặt câu với từ ngữ chỉ đặc điểm sau:**-Vàng óng, trắng tinh, lung linh **\* Hoạt động 2: Luyện viết đoạn.** Dựa vào gợi ý, viết 3 - 4 câu giới thiệu về một đồ vật dùng để vẽG: - Em muốn giới thiệu đồ vật nào?- Đồ vật đó có đặc điểm gì?- Em dùng đồ vật đó như thế nào?- Nó giúp ích gì cho em trong việc vẽ tranh?- Gọi HS nhận xét- GV chấm,chữa bài, nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò:(5P)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS làm vào vở- HS đọc yêu cầu bài- HS làm bài vào vở- HS giới thiệu đồ vật dùng để vẽ- HS nêu đặc điểm của đồ vật- HS nêu- HS nêu lợi ích của đồ vật 1-2 HS đọc. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………

*Thứ năm, ngày 27/10/2022*

**Tiếng Việt**

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho HS viết các từ sau: cái bàn, lau bảng, củ nghệ, con ngựa**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.34.- GV chữa bài, nhận xét.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | HS viết bảng con- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Tiếng Việt**

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đò vật.

- Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, nêu:+ Tên các đồ vật.+ Các đặc điểm- YC HS làm bài vào VBT/ tr.35.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm.***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.- YC làm vào VBT tr.35.- Nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống thích hợp.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS thi tìm từ chỉ đồ dung học tập- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Tên đồ vật: thước, quyển vở, bút chì, lọ mực+ Các hoạt động: thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS làm bài.- HS đọc.- HS chọn dấu thích hợp vào mỗi ô trống.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

 **Toán**

**TIẾT 39: NẶNG HƠN, NHẸ HƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1/Kiến thức, kĩ năng:**

-HS bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.( kg)

-Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.

**2/Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5p**Chơi trò chơi: Đi chợ**2. Khám phá: 12p****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.57:+ Nếu tình huống: Hai mẹ con đi chợ, người mẹ xách túi ra và túi quả. Làm thế nào để người con biết mẹ xách túi nào nặng hơn, túi nào nhẹ hơn?-GV nói: dùng tay cảm nhận nặng hơn, nhẹ hơn.Ngoài cách này ta còn có thể dùng cân.-Cho HS quan sát hình ảnh a trong sgk tr 57. GV hỏi:+ Túi nào nặng hơn? Túi nào nhẹ hơn?-GV giải thích: Khi đặt vật cần so sánh lên hai đĩa cân, nếu kim chỉ về phía bên nào thì vật đó nặng hơn hoặc cân bên nào thấp hơn vật bên đĩa cân đó nặng hơn.Ngược lại vật kia nhẹ hơn.-Cho HS quan sát hình b và cho biết quả dưa hấu như thế nào so với hai quả bưởi?-GV giải thích: Kim chỉ chính giữa hay hai đĩa cân ngang hàng nhau thì hai vật đó có cân nặng bằng nhau.- Nhận xét, tuyên dương.- GV lấy ví dụ: Cô có 1 hộp phấn và 1 quyển sách. Làm thế nào để biết vật nào nặng, vật nào nhẹ?**3. Luyện tập thực hành:13p***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS quan sát tranh và chọn đáp án đúng.-GV gọi HS chọn đáp án và giải thích đáp án mình chọn.- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?-GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo SGK tr 58.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS làm ý a và ý b. Yêu cầu HS dựa vào kết quả ý a và ý b để tìm ra câu trả lời ý c.-GV gọi HS chia sẻ bài làm.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố, dặn dò:5p**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.- Nhận xét giờ học. | HS tham gia**-** 2-3 HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS trả lời: Người con trong câu chuyện có thể dùng tay xách túi rau và túi quả để nhận biết túi nào nặng hơn, nhẹ hơn.- Quan sát và trả lời: Túi quả nặng hơn túi rau, túi rau nhẹ hơn túi quả.- HS lắng nghe.- 1-2 HS trả lời.- HS trả lời: Quả dưa hấu bằng hai quả bưởi.-HS thực hành và trả lời.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.Đáp án **A** là **đáp án đúng.**- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.a) Con chó nặng hơn con mèo.b) Con mèo nặng hơn con thỏ.c) Con chó nặng nhất, con thỏ nhẹ nhất.- HS nêu.a) Quả cam nặng bằng 4 quả chanhb) Quả táo nặng bằng 3 quả chanh.c) Cả táo và cam nặng bằng 7 quả chanh. Mà quả bưởi nặng bằng quả táo và quả cam.Nên quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh.- HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*Thứ sáu, ngày 28/10/2022*

**Toán**

**TIẾT 40: KI – LÔ - GAM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1**/**Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, cách đọc, viết các đơn vị đo đó.

- Biết so sánh số đo ki – lô – gam để nhận biết được vật nặng hơn, nhẹ hơn.

**2/ Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

 Cân đĩa, quả cân 1kg.

 Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5p**Cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng**2. Khám phá: 12p****-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.59.+ Quan sát cân thăng bằng và hỏi:- Con Sóc và 1 quả bưởi có cân nặng như thế nào?+ Cho HS quan sát quả cân 1kg.- GV giới thiệu đây là quả cân nặng 1kg.- Cho HS quan sát tranh sgk/tr.59.- 1 ki – lô – gam được viết tắt kg.- Nhận xét, tuyên dương.- GV lấy ví dụ: *Quả bí cân nặng 1kg, gói đường cân nặng 1kg (khi cân thăng bằng).***3. Luyện tập thực hành: 13p***Bài 1:* - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Cho HS quan sát tranh sgk/tr.60.- HS trả lời câu nào đúng, câu nào sai.+ Vì sao câu d sai?+ Vì sao câu e đúng?- Nhận xét, tuyên dương.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV hướng dẫn mẫu: Quả bí nặng 2 ki – lô – gam. - YC HS làm bài.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Đánh giá, nhận xét bài HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS quan sát tranh và trả lời câu a.+ Hãy tìm số cân nặng của mỗi hộp?+ Câu b: yêu cầu HS so sánh số cân nặng mỗi hộp và tìm ra hộp nặng nhất và hộp nhẹ nhất.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5p**- Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn?- Nhận xét giờ học. | HS tham gia chơi tìm các đồ dùng để cân nặng.**-** 2-3 HS trả lời.+ Con Sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi.- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.- HS quan sát và cầm thử.- HS lắng nghe.- Hộp sữa cân nặng 1kg, túi gạo cân nặng 2kg (khi cân thăng bằng). - HS lấy ví dụ và chia sẻ.- HS lên cân thử.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS quan sát- Câu a, b, c, e là đúng. Câu d sai+ Vì quả bóng nhẹ hơn 1 kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. vậy quả bóng nhẹ hơn quả bưởi. Nên quả bóng nặng bằng qur bưởi là sai.+ Vì nải chuối nặng hơn 1kg, 1kg nặng bằng quả bưởi. Vậy nải chuối nặng hơn quả bưởi. - 1-2 HS trả lời.- HS nêu miệng nối tiếp.- 2 -3 HS đọc.- HS quan sát tranh.- Hộp A cân nặng 3 kg, hộp B cân nặng 4kg, hộp C cân nặng 5kg.- HS quan sát, tìm.+ Hộp nặng nhất là hộp C, hộp nhẹ nhất là hộp A.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.+ 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA( Tiết 5 +6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

- Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5ph**Cho hs thi đọc đoạn trong bài Cuốn sách của em**2. Khám phá: 25ph****\* Hoạt động 1: Kể tên các đồ dùng học tập của em***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2)- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập.***Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài và các gợi ý.- GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:(1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào?(2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao?(3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập.(4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó? - YC HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập theo câu hỏi gợi ý trong SGK.- GV có thể đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.35.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt. **Đọc mở rộng. 30ph**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2, 3.+ Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì?+ Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.+ Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách mà em đã đọc.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**\* Củng cố, dặn dò: 5ph**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | HS thực hiện- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS hoạt động nhóm 2: Trao đổi với bạn đồ dùng học tập mình có.- 2-3 HS lên chia sẻ- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- HS trả lời.+ Bút chì, thước kẻ,…+ Hình chứ nhật, hình trụ thon dài, màu trắng, màu vàng,…+ Thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng.Bút chì – giúp em vẽ những thứ mình thích…+ Em thích đồ dùng đó/ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích…- HS hoạt động nhóm 2, nói chon hau nghe.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm hiểu, trả lời- HS thực hiện cá nhân- HS chia sẻ.- HS chia sẻ.- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Sinh hoạt lớp**

**SƠ KẾT TUẦN**

**GẤP VÍ ĐỰNG TIỀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

-Giúp HS thêm trân trọng đồng tiền khi sử dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.** **a. Sơ kết tuần 8:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 8.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 9:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm.***a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*- GV mời HS ngồi theo nhóm 4, lần lượt kể cho các bạn nghe về trải nghiệm của mình.*b. Hoạt động nhóm:* - HDHS thảo luận theo nhóm 3 về cách giữ gìn đồng tiền sao cho tiền không bị hỏng, không bị mất, không để kẻ xấu nảy lòng tham muốn lấy tiền của chúng ta. Câu hỏi thảo luận:+ Vì sao cần giữ gìn đồng tiền?+ Em lựa chọn cách giữ tiền như thế nào? Vì sao?- Thực hành gấp ví tiền từ tờ bìa.- Khen ngợi, đánh giá.**3. Cam kết hành động.**Em hãy nhờ bố mẹ sắm con lợn đất (heo đất) để bỏ tiền lẻ, hưởng ứng phong trào “Tiết kiệm tiền, làm việc tốt”.  | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 9.* HS chia sẻ.

- HS thảo luận, sau đó chia sẻ trước lớp* HS thực hiện.

- HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học:** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...